TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11**/2020/HS-ST
Ngày: 13/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Ngọc Lan.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Q (tên thường gọi là HA); Sinh ngày: 16/3/1996; Tại: Tỉnh Hà Tây; Thường trú: Thôn LX, xã HC, huyện CM, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình L và bà: Phạm Thị H; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 08/11/2019.

Nhân thân: Ngày 17/6/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 89/2015/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 19/3/2016 (Giấy chứng nhận số: 26/CN-TR2 ngày 29/02/2016 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 2).

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08/11/2019, Công an Phường 13, Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Trần Văn Q đang điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius

(xe không có biển số) chạy đến trước khách sạn NV - số 52 đường LTM, Phường H, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Thấy Công an, Q vứt 01 gói nylon màu trắng bên trong có 10 gói nylon chứa tinh thể không màu xuống đường, nhưng đã bị phát hiện thu giữ. Sau đó, đã giao Q cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Q khai: Do nghiện ma túy tổng hợp (ma túy đá), nên khoảng 07 giờ ngày 08/11/2019, Q đến khu vực chợ BTĐ, quận BT mua từ một người thanh niên (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá giá 400.000 đồng. Sau đó, Q đem về nhà phân thành 10 gói nhỏ để dành sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q đem theo số ma túy này định đến khách sạn NV thuê phòng để sử dụng, nhưng mới đến trước cửa khách sạn thì đã bị phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Tại Kết luận giám định số: 2068/KLGĐ-H ngày 15 tháng 11 năm 2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 10 gói nylon (bên trong 01 gói nylon) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Nguyễn Văn Phương Nam (người chứng kiến), Trần Văn Q và hình dấu Công an Phường 3, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1054g (một phẩy một không năm bốn gam), loại Methamphetamine.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Trần Văn Q tại khu vực chợ BTĐ, quận BT, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS-Q6 ngày 03 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi mua 01 gói ma túy đá giá 400.000 đồng từ một người thanh niên không rõ lai lịch tại khu vực chợ BTĐ, quận BT rồi đem về nhà phân thành 10 gói nhỏ để dành sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang tại trước khách sạn NV - số 52 đường LTM, Phường H, Quận F vào tối ngày 08/11/2019 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn Q như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Văn Q từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy (không có biển số), có số khung RRKWCH1UM8XG15182, số máy VTT23JL1P52FMH015182.

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 2068/19 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương. Bên trong có tinh thể không màu có khối lượng 0,8490 gam.

Trả lại bị cáo Trần Văn Q 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu trắng, phía trước và sau có ghi chữ Nokia, số Imei 1: 353395091385689, số Imei 2: 353395091465689 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0704622184).

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Văn Q nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Văn Q tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn Q đã cất giữ 1,1054 gam ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác (bị cáo khai mua số ma túy này để dành sử dụng), là phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Trần Văn Q không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Trần Văn Q là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Trần Văn Q có nhân thân xấu, đó là ngày 17/6/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Q là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Trần Văn Q còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius (xe không có biển số) thu giữ của bị cáo Trần Văn Q, theo Kết luận giám định số: 8756/KLGĐ-X(Đ6) ngày 29/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL19); Phiếu trả lời xác minh số: 215/XMTV-PC01 ngày 22/11/2019 của Phòng PC01 Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL57) và Phiếu trả lời xác minh ngày 19/11/2019 của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL55) thì chiếc xe này có số khung RRKWCH1UM8XG15182, số máy VTT23JL1P52FMH015182 và xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 22/11/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Còn bị cáo Trần Văn Q khai mua chiếc xe này từ một người (không rõ lai lịch) với giá 1.500.000 đồng và xe không có giấy tờ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố

tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

Riêng 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 2068/19 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương. Bên trong có tinh thể không màu có khối lượng 0,8490 gam, là vật cấm lưu hành, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu trắng, phía trước và sau có ghi chữ Nokia, số Imei 1: 353395091385689, số Imei 2: 353395091465689 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0704622184) thu giữ của bị cáo Trần Văn Q. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 140/PNK ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Công an Quận 6 - BL25)

[7] Đối với người thanh niên mà bị cáo Trần Văn Q khai bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Trần Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Q** (HA) phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn Q** (HA) 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2019.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung RRKWCH1UM8XG15182, số máy VTT23JL1P52FMH015182 (xe không có biển số), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương

tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói bên ngoài có ghi vụ số: 2068/19 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương. Bên trong có tinh thể không màu có khối lượng 0,8490 gam.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Trần Văn Q 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ màu trắng, phía trước và sau có ghi chữ Nokia, số Imei 1: 353395091385689, số Imei 2: 353395091465689 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0704622184).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên